

Số: **2540/TCT-CS**  
V/v thuế GTGT, TNDN.

Hà Nội, ngày **25** tháng **6** năm **2015**

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh Long An;
- Công ty CP Xây lắp cơ khai và lương thực thực phẩm.  
(Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An)

Trả lời công văn số 25/MCF-TCKT.15 ngày 21/4/2015 của Công ty CP xây lắp cơ khí và lương thực thực phẩm về chính sách thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi tiếp khách, hội nghị; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 5 Điều 1 Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; khoản chi thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật. Đối với hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các trường hợp không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...

m) Phần chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, hỗ trợ tiếp thị, hỗ trợ chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh vượt quá 15% tổng số chi được trừ. Tổng số chi được trừ không bao gồm các khoản chi quy định tại điểm này; đối với hoạt động thương mại, tổng số chi được trừ không bao gồm giá mua của hàng hoá bán ra;

...”

Tại khoản 4 Điều 1 Luật thuế TNDN số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập

doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13 như sau:

**“4. Bãi bỏ điểm m khoản 2 Điều 9.”**

Tại khoản 1 và khoản 5 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào như sau:

“1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hoá chịu thuế GTGT bị tổn thất...”

5. Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá (kể cả hàng hoá mua ngoài hoặc hàng hoá do doanh nghiệp tự sản xuất) mà doanh nghiệp sử dụng để cho, biếu, tặng, khuyến mại, quảng cáo dưới các hình thức, phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT thì được khấu trừ.”

Căn cứ hướng dẫn tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/1/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) hướng dẫn về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Căn cứ hướng dẫn tại điểm 2.4 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC hướng dẫn lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ đối với một số trường hợp.

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên và công văn của Công ty, trường hợp Công ty CP xây lắp cơ khí và lương thực thực phẩm có các hóa đơn đầu vào mua rượu, rượu ngoại, bia nhưng chưa có căn cứ để xác định Công ty dùng số rượu, bia này để phục vụ cho hội nghị khách hàng, tiếp khách hàng hay tiêu dùng cá nhân không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đề nghị Cục Thuế tỉnh Long An kiểm tra tình hình thực tế để hướng dẫn Công ty thực hiện theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Long An và Công ty Cổ phần xây lắp cơ khí và lương thực thực phẩm biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ PC – BTC;
- Vụ PC, KK – TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Cao Anh Tuấn**

39/15